

Bản án số: **270/2022/HSST**
Ngày 12/9/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Duy Chính.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Kim Thu.
2. Bà Nguyễn Thị Thúy Mai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đức Chính, thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Vũ Xuân Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 12/9/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 263/2022/HSST ngày 18/8/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 284/2022/QĐXXST-HS ngày 26/8/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **VVH**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 20 tháng 7 năm 1977 tại: Thái Nguyên; Nơi cư trú: Xóm ĐT, xã TT, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: 4/12; Con ông: Vũ Văn H (Đã chết); Con bà: Đặng Thị X (Đã chết); Gia đình có 05 chị em, bị cáo là con thứ ba; Vợ: Đặng Thị T, sinh năm 1982 (Đã ly hôn); Con: Có 01 con sinh năm 2002; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 20/10/2020 Tòa án nhân dân huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 15 tháng. Ngày 23/11/2020 vào cơ sở cai nghiện đa chức năng tỉnh Thái Nguyên, đến ngày 08/6/2021 Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên ra Quyết định tạm đình chỉ chấp hành biện pháp hành chính với lý do H bị ốm nặng phải đưa về gia đình điều trị.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/5/2022 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị VTH, sinh năm 1972, trú tại: Xóm ĐT, xã TT, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa)

Người chứng kiến: Ông NVH, sinh năm 1971, trú tại Tổ 6, phường TT, thành phố Thái Nguyên. (*Vắng mặt*).

NỘI D VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 30 phút ngày 11/5/2022, tổ công tác của Công an phường TT, thành phố Thái Nguyên làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tại khu vực tổ 05 của phường, thì phát hiện 01 người đàn ông đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 20M1 – 9371 có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra, người đàn ông này khai tên là VVH. Quá trình kiểm tra, H đã tự giác giao nộp từ trong lòng bàn tay trái H đang cầm 01 túi nylon màu trắng bên trong chứa 04 viên nén màu hồng, H khai nhận đó là ma túy tổng hợp dạng hồng phiến, do H mới mua của một người đàn ông không quen biết với số tiền 400.000 đồng, mục đích để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với H, niêm phong, thu giữ vật chứng theo quy định. Ngoài ra còn tạm giữ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S biển kiểm soát 20M1 – 9371.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên tiến hành cân xác định khối lượng số viên nén màu hồng thu giữ của H có khối lượng là 0,394 gam, lấy toàn bộ số viên nén màu hồng niêm phong vào bì ký hiệu A1 gửi giám định (BL: 33).

Tại kết luận giám định số 698/KL-KTHS ngày 20/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Mẫu viên nén màu hồng trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng thu giữ ban đầu là 0,394 gam.

Tại Cơ quan điều tra, VVH khai nhận: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 11/5/2022H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 20M1 – 9371 (Chiếc xe này do H mượn của chị gái ruột là chị VTH, sinh năm 1972, trú tại: Xóm ĐT, xã TT, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên) đi từ nhà tại xóm ĐT, xã TT, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên đến khu vực thuộc tổ 05, phường TT, thành phố Thái Nguyên để tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. Tại đây, H gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 04 viên nén màu hồng được gói bằng túi nylon màu trắng với số tiền là 400.000 đồng. Mua xong, H cầm gói ma túy vừa mua trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 20M1 – 9371 đi tìm nơi sử dụng. Khi vừa đi được một đoạn thì bị tổ Công tác của Công an phường TT, thành phố Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Lời khai nhận của VVH phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định .

Vật chứng của vụ án:- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Weva S biển kiểm soát 20M1 – 9371. Quá trình điều tra xác định chiếc xe này do chị NTD, sinh năm 1980, trú tại: Tổ 24, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội là người mua và đứng tên đăng ký chiếc xe này vào năm 2008. Năm 2013 do không còn nhu cầu sử dụng nên chị D đã bán chiếc xe nêu trên cho một người không quen biết. Chị VTH, sinh năm 1972, trú tại: Xóm ĐT, xã TT, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên (Là chị gái của VVH) trình bày: Năm 2013 chị Hợp mua chiếc xe mô tô nêu trên tại một cửa hàng xe máy cũ trên địa bàn thành phố Thái Nguyên (đến nay nhớ địa chỉ cụ thể ở đâu). Ngày 11/5/2022 chị Hợp cho VVH mượn chiếc xe mô tô này để đi công việc. Chị Hợp không biết việc H đã sử dụng chiếc xe mô tô nêu trên vào việc đi mua ma túy. Ngày 23/7/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên đã trả chiếc xe mô tô biển kiểm soát 20M1 – 9371 cho chị VTH quản lý và sử dụng.

- 02 bì niêm phong kí hiệu A1, L bên trong chứa ma túy và vỏ bao gói mẫu hoàn lại sau giám định.

Hiện được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

Bản cáo trạng số 172/CT-VKSNDTPTN ngày 16/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố VVH về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, trong phần luận tội đối với bị cáo, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo VVH phạm tội Tàng trữ trái phép ma túy. Đề nghị: Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề xuất xử phạt VVH mức án từ 21 đến 24 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định..

Bị cáo phải chịu án phí. Bị cáo, Người liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Trong phần tranh luận: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không tranh luận gì, bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử là không oan, đúng người, đúng tội;

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1] .Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại

phiên tòa hôm nay, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] .Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội D bản cáo trạng đã mô tả, bị cáo xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố là đúng người, đúng tội. Xét thấy lời nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến và những chứng cứ, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Hồi 09 giờ 30 phút ngày 11/5/2022 tại khu vực tổ 05, phường TT, thành phố Thái Nguyên, VVH đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,394 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác của Công an phường TT, thành phố Thái Nguyên phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng theo quy định.

[3] Đánh giá của Hội đồng xét xử: Bị cáo là người đủ năng lực hành vi trách nhiệm dân sự và biết ma túy là vật cấm và được Nhà nước quản lý nhưng vẫn cố tình tàng trữ trái phép ma túy là 0,394 gam Methamphetamine để sử dụng cho bản thân. Do vậy hành vi của bị cáo đã đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát thành phố Thái Nguyên truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Nội D điều 249 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a, ...

...

c, Methamphetamine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam ”

Do vậy bị cáo phải chịu hình phạt mà điều luật đã quy định.

[4] Xét tính chất mức độ của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an ở địa phương và là một trong các nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội khác..

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người có nhân thân xấu đã bị Tòa án nhân dân huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên Quyết định áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ cai nghiện bắt buộc nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân để trở thành công dân có ích cho xã hội lại nghiện ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào..

Từ những nội D nêu trên Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo mức án từ 21 đến 24 tháng tù như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là phù hợp..

[6] Vật chứng của vụ án: Cần tịch thu tiêu hủy: - 02 bì niêm phong kí hiệu A1, L bên trong chứa ma túy và vỏ bao gói mẫu hoàn lại sau giám định.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Weva S biển kiểm soát 20M1 – 9371. Quá trình điều tra xác định chiếc xe này do chị NTD. Năm 2013 do không còn nhu cầu sử dụng nên chị D đã bán chiếc xe nêu trên cho một người không quen biết. Năm 2013 chị VTH mua chiếc xe mô tô nêu trên tại một cửa hàng xe máy cũ trên địa bàn thành phố Thái Nguyên (đến nay nhớ địa chỉ cụ thể ở đâu). Ngày 11/5/2022 chị H cho VVH mượn chiếc xe mô tô này để đi công việc. Chị H không biết việc H đã sử dụng chiếc xe mô tô nêu trên vào việc đi mua ma túy. Ngày 23/7/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên đã trả chiếc xe mô tô biển kiểm soát 20M1 – 9371 cho chị VTH quản lý và sử dụng.

[7] Về các vấn đề khác: Đối với số ma túy đã thu giữ, VVH khai mua của 01 người đàn ông không quen biết ở khu vực tổ 05, phường TT, thành phố Thái Nguyên. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên không có cơ sở điều tra làm rõ để xử lý.

Đối với chị VTH (là chị gái của VVH) ngày 11/5/2022 đã cho H mượn chiếc xe mô tô biển kiểm soát 20M1 – 9371 để đi công việc. Khi cho mượn, chị H không biết việc H đã sử dụng chiếc xe mô tô này vào việc đi mua ma túy. Do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên không xử lý đối với chị H.

[8] Về hình phạt bổ sung và án phí:

- Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính lẽ ra Hội đồng xét xử phạt bổ sung bị cáo. Tuy nhiên bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản và thu nhập nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố:

1. Bị cáo **VVH** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Căn cứ vào điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s, khoản 1, Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

2. Xử phạt: **VVH 21** (hai mươi mốt) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/5/2022.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự. + Tịch thu tiêu hủy: - 01 bì niêm phong đúng quy định kí hiệu A1, có ghi hoàn trả 0,312 gam mẫu A1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói vụ **VVH**, sinh năm 1977 phạm tội về ma túy, mặt sau có 03 dấu tròn của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên và 02 chữ ký của Vũ Quang H, Nguyễn Minh T.

- 01 bì niêm phong đúng quy định kí hiệu L, bì niêm phong ban đầu, mặt sau có 03 dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an TP Thái Nguyên và 06 chữ ký của Phạm Anh T....Lý Văn T.

Hiện được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên theo tình trạng biên bản giao nhận vật chứng 326 ngày 26/8/2022.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo **VVH** phải nộp 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- Công an thành phố TN;
- Chi cục THADSTPTN;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo; NLQ..
- Lưu HS; lưu BP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Duy Chính

